

Số: 1453/QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày 24 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1173/QĐ-UBND ngày 21/4/2014 của UBND tỉnh phê duyệt “Đề án thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012-2015 và 2020” trên địa bàn huyện Tuy Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 1173/QĐ-UBND ngày 21/4/2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 538/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012-2015 và 2020” trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 1407/QĐ-UBND ngày 07/5/2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc giao chỉ tiêu thực hiện phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế năm 2014.

Xét tình hình thực tế tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn huyện và đề nghị của Trưởng phòng Phòng Y tế huyện tại Tờ trình số 48/TTr-PYT ngày 15 tháng 7 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1173/QĐ-UBND ngày 21/4/2014 của UBND tỉnh phê duyệt “Đề án thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012-2015 và 2020” trên địa bàn huyện Tuy Phước.

Điều 2. Phòng Y tế chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện, các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ nội dung Kế hoạch ban hành tại Điều 1 để tổ chức triển khai thực hiện đạt mục tiêu, kết quả đề ra.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Y tế, Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, hội, đoàn thể huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; các thành viên Ban chỉ đạo thực hiện

lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012-2015 và 2020 huyện Tuy Phước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Sở Y tế;
- BHXH tỉnh;
- TT.HU, HỖND;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- PVP (đ/c Thủy), CVVP(K4);
- Lưu: VT.

th *th*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Tích Hiếu

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1173/QĐ-UBND ngày 21/4/2014 của UBND tỉnh phê duyệt “Đề án thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012-2015 và 2020” trên địa bàn huyện Tuy Phước

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1959~~ 1959/QĐ-UBND ngày 24/ 7/2014 của UBND huyện)

Thực hiện Quyết định số 1173/QĐ-UBND ngày 21/4/2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 538/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012-2015 và 2020” trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 1407/QĐ-UBND ngày 07/5/2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc giao chỉ tiêu thực hiện phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế năm 2014 ; UBND huyện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1173/QĐ-UBND ngày 21/4/2014 của UBND tỉnh phê duyệt “Đề án thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012-2015 và 2020” trên địa bàn huyện Tuy Phước *(sau đây gọi tắt là Kế hoạch)* cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Mở rộng phạm vi bao phủ của bảo hiểm y tế (BHYT) về tỷ lệ dân số tham gia BHYT, về phạm vi dịch vụ y tế được thụ hưởng và giảm tỷ lệ chi trả từ tiền túi của người sử dụng dịch vụ y tế; bảo đảm quyền lợi của người tham gia BHYT; tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân, góp phần tạo nguồn tài chính ổn định cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân theo hướng công bằng, hiệu quả, chất lượng và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tăng tỷ lệ dân số tham gia BHYT: Tiếp tục duy trì các nhóm đối tượng đã tham gia BHYT đạt tỷ lệ 100%; mở rộng các nhóm đối tượng để đến năm 2015 đạt tỷ lệ trên 70% dân số tham gia, đến năm 2020 đạt tỷ lệ trên 83,0% dân số tham gia BHYT. *(Kèm theo Phụ lục 1: Chỉ tiêu Phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế giai đoạn 2014-2020 của các xã, thị trấn; Phụ lục 2: Dự báo dân số và phát triển đối tượng tham gia BHYT đến năm 2020)*

b) Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh BHYT, bảo đảm quyền lợi của người tham gia BHYT theo quy định của pháp luật, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của người tham gia BHYT, góp phần bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách về BHYT

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, vận động, giáo dục với nhiều hình thức để nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, tổ chức đoàn thể và mọi người dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của BHYT và nghĩa vụ của mỗi người dân trong tham gia BHYT, thực hiện chính sách BHYT. Tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Luật Bảo hiểm Y tế và các chính sách về BHYT.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, vận động rộng rãi trong nhân dân về chính sách BHYT, làm chuyển biến và nâng cao hiểu biết về chính sách, pháp luật về BHYT trên các phương diện: Vai trò của BHYT trong phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an sinh xã hội; lợi ích của BHYT đối với mỗi người dân và với toàn xã hội; cách thức tham gia BHYT thông qua các đại lý BHYT, người hoặc tổ chức đại diện, hoặc tại cơ quan Bảo hiểm xã hội; sử dụng thẻ BHYT hợp lý; tiếp cận cơ sở y tế theo tuyến chuyên môn kỹ thuật; quyền lợi được hưởng khi khám, chữa bệnh BHYT.

Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, chính sách về BHYT cần được tiến hành với tất cả các nhóm đối tượng, tập trung vào nhóm BHYT tự nguyện; được thực hiện thường xuyên, liên tục với nhiều hình thức phù hợp, bảo đảm các đối tượng của tuyên truyền tiếp cận đầy đủ với thông tin về chính sách BHYT và cách thức tham gia.

2. Phát triển đối tượng tham gia BHYT, tăng tỷ lệ bao phủ BHYT

Đối với các nhóm đối tượng tham gia đã đạt tỷ lệ bao phủ trên 90% thì tiếp tục duy trì tỷ lệ bao phủ và các giải pháp nâng cao chất lượng khám bệnh, tăng cường tiếp cận các dịch vụ y tế, đồng thời tiếp tục thực hiện các giải pháp tuyên truyền chính sách, pháp luật về BHYT.

Đối với các nhóm đối tượng có tỷ lệ tham gia BHYT thấp, cùng với giải pháp chung như tăng cường công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật về BHYT, vận động tham gia, cần thực hiện các giải pháp phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm tăng cường tính hấp dẫn của BHYT, bảo đảm người có nhu cầu được tiếp cận với thông tin về BHYT và thuận lợi trong việc tham gia BHYT; cụ thể:

a) Nhóm người lao động trong doanh nghiệp

Kiểm tra tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT ở các doanh nghiệp nhà nước, tư nhân trên địa bàn huyện và xử lý nghiêm các doanh nghiệp vi phạm.

Xây dựng cơ chế thu BHYT về thời gian (chu kỳ đóng), hình thức phù hợp với hoạt động của doanh nghiệp.

Nghiên cứu, đề xuất cơ chế sử dụng quỹ khám chữa bệnh BHYT, củng cố cơ sở y tế trong doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho người lao động tại nơi làm việc.

b) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo

Triển khai thực hiện Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 08/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng người thuộc hộ gia đình cận nghèo.

Tăng cường vận động các thành viên tham gia BHYT theo hộ gia đình.

c) Học sinh

- Xác định trách nhiệm của nhà trường trong phối hợp thực hiện chính sách, pháp luật BHYT, về công tác chăm sóc sức khỏe học đường.

- Phát triển và nâng cao chất lượng y tế trường học:

+ Tiếp tục duy trì tại phòng y tế các trường học có ít nhất 01 biên chế trình độ trung cấp y trở lên; sử dụng quỹ khám, chữa bệnh BHYT tại các nhà trường đúng quy định;

+ Đào tạo đội ngũ nhân viên y tế trường học, cung cấp nguồn nhân lực cho các trường tuyển đủ cán bộ chuyên trách y tế học đường;

+ Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất để bảo đảm các trường học có phòng y tế theo quy định, hoạt động hiệu quả, có chất lượng, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh;

+ Xây dựng kế hoạch và giao chỉ tiêu phát triển BHYT học sinh đến từng trường học. Đưa chỉ tiêu tham gia BHYT đạt 100% là một tiêu chuẩn để công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với các bậc tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và là một trong các tiêu chí thi đua đối với các trường.

d) Hộ gia đình nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình trở lên

- Đẩy mạnh tuyên truyền chính sách, pháp luật về BHYT đối với các nhóm đối tượng này để họ hiểu về quyền và trách nhiệm tham gia BHYT, mức đóng và trách nhiệm đóng BHYT, chính sách hỗ trợ của nhà nước khi tham gia BHYT.

- Tham gia BHYT theo hình thức hộ gia đình, áp dụng với tất cả các thành viên thuộc hộ gia đình và thực hiện giảm mức đóng theo quy định của Luật BHYT. Có Kế hoạch cụ thể hàng năm và cơ chế phối hợp để vận động các hộ gia đình tham gia BHYT.

đ) Nhóm tự nguyện tham gia BHYT

- Tuyên truyền chính sách, pháp luật về BHYT, quyền và trách nhiệm tham gia BHYT, mức đóng và trách nhiệm đóng BHYT, quyền lợi về khám chữa bệnh, các hình thức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực BHYT; vận động tham gia BHYT, hướng dẫn đăng ký tham gia BHYT.

- Hướng dẫn cách thức đăng ký tham gia BHYT và có cơ chế phối hợp với các cơ quan, tổ chức thu hút phần lớn lực lượng lao động làm việc trong cụm công nghiệp, hợp tác xã vận tải.

- Tổ chức vận động các nguồn lực để hỗ trợ mua BHYT cho nhân dân, nhất là đối tượng người cận nghèo chưa có ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% mức đóng, học sinh, người lao động nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình.

e) Nhóm trẻ em dưới 6 tuổi

- Tuyên truyền chính sách, pháp luật về BHYT, quyền được cấp thẻ BHYT và quyền lợi về khám chữa bệnh của trẻ em dưới 6 tuổi, hướng dẫn cha mẹ, người giám hộ đăng ký nơi khám chữa bệnh ban đầu cho trẻ em dưới 6 tuổi.

- Tiếp tục phối hợp tốt việc lập danh sách, bàn giao danh sách trẻ em dưới 6 tuổi giữa UBND cấp xã, thị trấn với Phòng Lao động - Thương binh xã hội và Bảo hiểm xã hội huyện, hạn chế tối đa việc cấp trùng, cấp muộn hoặc bỏ sót thẻ BHYT.

3. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh BHYT

a) Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh BHYT

Triển khai thực hiện chính sách BHYT đồng bộ với việc củng cố, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao tinh thần, thái độ, đạo đức nghề nghiệp để bảo đảm chất lượng phục vụ và sự hài lòng của người bệnh có thẻ BHYT ở cả hệ thống cơ sở khám chữa bệnh nhà nước và tư nhân:

- Chỉ đạo việc tổ chức khám chữa bệnh kiểm tra, giám sát việc bảo đảm đầy đủ quyền lợi của người tham gia BHYT theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường quản lý chất lượng hoạt động bệnh viện huyện, trên cơ sở bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện để kiểm tra, đánh giá chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh; từng bước tiến đến chăm sóc toàn diện người bệnh; nâng cao chất lượng điều trị, giảm số ngày điều trị một cách hợp lý, tiết kiệm chi phí cho người bệnh.

- Cải cách thủ tục hành chính trong khám, chữa bệnh, trong thanh toán chi phí khám chữa bệnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh khi đến khám chữa bệnh; mở rộng loại hình điều trị ngoại trú và triển khai một số mô hình dịch vụ mới trong khám chữa bệnh; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện, quản lý khám chữa bệnh.

- Triển khai gói dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phạm vi quyền lợi và mức hưởng BHYT phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, sự ổn định của quỹ BHYT, hệ thống cung ứng dịch vụ và nhu cầu sức khỏe của người bệnh.

b) Đầu tư trang thiết bị, xây dựng, cải tạo và mở rộng cơ sở hạ tầng

- Mạng lưới khám, chữa bệnh: Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy hoạch tổng thể về phát triển mạng lưới khám chữa bệnh; quy hoạch phát triển mạng lưới của các khoa để hoàn chỉnh mạng lưới bệnh viện, đảm bảo cơ cấu và tỷ lệ giường bệnh phù hợp vào năm 2020; phát triển mạng lưới y tế dự phòng để phối hợp với các ngành nhằm giải quyết những vấn đề sức khỏe cấp bách của cộng đồng, sự gia tăng của các bệnh không lây nhiễm như ung thư, tim mạch, đái tháo đường..., các yếu tố nguy cơ tác động xấu đến sức khỏe như thiếu nước sạch, ô nhiễm môi trường... nhằm giảm gánh nặng bệnh tật, giảm chi phí khám chữa bệnh.

- Tăng cường trang thiết bị y tế, cơ sở hạ tầng cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện gắn với việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; tiếp tục thực hiện các Chương trình của Chính phủ về đầu tư xây dựng, nâng cấp bệnh viện tuyến huyện qua nguồn trái phiếu Chính phủ.

c) Nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ y tế tuyến dưới

- Triển khai các quy định về phân tuyến và chuyển tuyến chuyên môn kỹ thuật, bảo đảm nguyên tắc phù hợp với năng lực chuyên môn của cơ sở khám chữa bệnh, thuận tiện trong thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, đầu tư trang thiết bị, tạo điều kiện để phát triển kỹ thuật ở tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tuyến cơ sở.

- Tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, đào tạo và chuyển giao kỹ thuật, thực hiện hình thức chuyển giao kỹ thuật trọn gói từ tuyến trên cho tuyến dưới thông qua việc cử cán bộ tuyến trên xuống đào tạo cho tuyến dưới hoặc tuyến dưới lên học tuyến trên hoặc gián tiếp thông qua hệ thống công nghệ thông tin để tăng cường năng lực cho tuyến dưới, hạn chế chuyển người bệnh lên tuyến trên.

- Nâng cao năng lực của Trạm Y tế các xã, thị trấn:

+ Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, kỹ thuật chuyên môn đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ban đầu của người tham gia BHYT, bảo đảm duy trì 100% Trạm Y tế các xã, thị trấn trên địa bàn huyện tổ chức khám chữa bệnh BHYT;

+ Tăng tỷ lệ Trạm Y tế xã, thị trấn có bác sỹ làm việc, đảm bảo 100% Trạm Y tế có bác sỹ làm việc;

+ Đẩy mạnh công tác chăm sóc khỏe ban đầu, từng bước bổ sung chức năng nhiệm vụ cho Trạm Y tế xã, thị trấn quản lý và điều trị một số bệnh không lây nhiễm; có cơ chế khuyến khích người tham gia BHYT đăng ký khám chữa bệnh BHYT ban đầu tại Trạm Y tế các xã, thị trấn.

- Xây dựng cơ chế phù hợp để các cơ sở y tế tư nhân, bao gồm cả các phòng khám tư nhân có đủ điều kiện tham gia khám chữa bệnh BHYT.

d) Đảm bảo nguồn nhân lực

- TTYT huyện tham mưu Sở Y tế phân công, bố trí bác sĩ về làm việc tại bệnh viện đa khoa Tuy Phước, phòng khám khu vực Phước Hòa, Trạm Y tế các xã Phước Thành, Phước Hưng, Phước Quang và Phước Hòa.

- Thực hiện chính sách quy định trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ xã hội của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

4. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và củng cố hệ thống tổ chức thực hiện BHYT toàn dân

a) Công tác quản lý nhà nước về BHYT

Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về BHYT; củng cố, nâng cao năng lực bộ máy thực hiện BHYT từ huyện đến cơ sở; tăng cường đào tạo nâng cao năng lực, chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác BHYT.

b) Công tác tổ chức thực hiện chính sách BHYT

- Củng cố, tăng cường hoạt động giám định BHYT, đảm bảo tính khách quan, công bằng và hiệu quả (về kiểm soát chi phí, chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, quyền lợi của các bên liên quan).

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn giới thiệu hợp đồng đại lý thu BHYT tự nguyện xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách BHYT ở các xã, thị trấn để thực hiện vận động tuyên truyền và lập danh sách thu, nộp BHYT tự nguyện; hợp đồng đại lý thu với Hiệu trưởng các trường học để làm nhiệm vụ đại lý thu BHYT học sinh của trường

- Tăng cường trách nhiệm của cơ quan Bảo hiểm xã hội đối với việc bảo vệ quyền lợi của người tham gia BHYT; đề xuất các giải pháp tăng khả năng tiếp cận của người dân với chính sách BHYT.

- Tăng cường công tác kiểm tra về BHYT; Bảo hiểm xã hội huyện phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện chức năng kiểm tra chuyên ngành về BHYT; kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện; thực hiện nghiêm các biện pháp xử phạt theo Nghị định số 92/2011/NĐ-CP ngày 17/10/2011 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực BHYT.

5. Cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính trong khám chữa bệnh, trong thanh toán chi phí khám chữa bệnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh khi đến khám chữa bệnh.

- Cải cách thủ tục hành chính trong việc: Lập danh sách để in thẻ, tổ chức in và cấp phát thẻ BHYT; chuyển kinh phí mua BHYT từ nguồn do ngân sách nhà nước đảm bảo.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, điều hành; áp dụng hệ thống phần mềm thông tin quản lý thu, chi, giám định BHYT,

thống kê, báo cáo công tác khám, chữa bệnh BHYT; xây dựng phần mềm mã nguồn mở để áp dụng chung cho cơ quan Bảo hiểm xã hội và cơ sở khám chữa bệnh; xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung và chia sẻ thông tin giữa ngành Bảo hiểm xã hội và ngành y tế.

- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng trong giải quyết các thủ tục hành chính về BHYT; tiếp tục thực hiện đơn giản hóa các thủ tục hành chính về BHYT theo Quyết định số 49/NQ-CP ngày 09/12/2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa các thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo thực hiện Đề án “Thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012-2015 và 2020” trên địa bàn huyện Tuy Phước

Tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về BHYT trên địa bàn huyện, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này của các đơn vị, địa phương trong huyện.

2. Phòng Y tế huyện

- Là cơ quan tham mưu UBND huyện thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về BHYT trên địa bàn huyện.

- Chủ trì và phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện và các đơn vị liên quan xây dựng chỉ tiêu, lộ trình BHYT toàn dân hàng năm và giai đoạn 2014-2020, báo cáo UBND huyện để trình HĐND huyện đưa vào chỉ tiêu phát triển kinh tế- xã hội của huyện;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, việc thực hiện chính sách pháp luật về BHYT, bảo đảm đầy đủ quyền lợi của người tham BHYT theo quy định; phối hợp đánh giá điều kiện vệ sinh trường học, tình hình sức khỏe học sinh và việc thực hiện công tác y tế học đường trong trường học.

- Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác y tế dự phòng, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân theo hướng dự phòng.

- Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện và các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc các phòng ban, ngành, đoàn thể; UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện Kế hoạch này và đề xuất UBND huyện tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Kế hoạch và đề xuất BCĐ huyện xem xét, trình các cấp khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Kế hoạch này.

3. Bảo hiểm xã hội huyện

- Chủ trì phối hợp với Phòng Y tế, các phòng, ban, ngành, đoàn thể liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện các Quyết định 1173/QĐ-UBND ngày 21/4/2014 của UBND tỉnh; Quyết định 538/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 12/12/2012 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012-2020 và các nội dung liên quan của Kế hoạch này.

- Chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện tổ chức các hoạt động tuyên truyền chính sách pháp luật về BHYT.

- Cân đối bố trí kinh phí hàng năm cho công tác tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật về BHYT; huy động các nguồn lực xã hội nhằm thực hiện xã hội hóa hoạt động tuyên truyền BHYT và các nội dung kế hoạch này.

- Phối hợp với Phòng Y tế và các phòng, ban, ngành liên quan xây dựng chỉ tiêu, lộ trình BHYT toàn dân hàng năm và giai đoạn 2014-2020, báo cáo UBND huyện.

- Phối hợp các cơ quan liên quan, tổ chức kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về BHYT.

- Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh xã hội, Phòng Y tế, TTYT và UBND các xã, thị trấn đề xuất giải pháp cụ thể về tổ chức thực hiện lập danh sách, thống kê quản lý đối tượng; tổ chức thu tiền đóng BHYT, phát hành thẻ BHYT đối với các nhóm đối tượng; chỉ đạo Bảo hiểm xã hội các xã, thị trấn phối hợp với các ngành chức năng của huyện kiểm tra, rà soát lại danh sách các đơn vị đề nghị mua thẻ BHYT cho các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ trước khi in ấn, phát hành thẻ để tránh việc cấp trùng thẻ BHYT; triển khai công tác phối hợp kiểm tra xử phạt, khởi kiện ra tòa những đơn vị nợ đọng BHYT theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch củng cố tổ chức, bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn trong công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu thực hiện chính sách pháp luật về BHYT trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng chuyên nghiệp, đảm bảo thuận lợi, giảm phiền hà cho người tham gia BHYT; ứng dụng hiệu quả các phần mềm nghiệp vụ, xây dựng phần mềm thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT với cơ sở dữ liệu tập trung phục vụ quản lý và thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT giữa cơ quan Bảo hiểm xã hội với các cơ sở khám chữa bệnh.

4. Trung tâm Y tế huyện

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện việc củng cố, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh BHYT, từng bước tham mưu, đề xuất Sở Y tế tiếp tục tăng cường trang bị cơ sở vật chất thiết yếu từ Trạm Y tế xã, thị trấn đến bệnh viện tuyến huyện, nhằm đáp ứng nhu cầu của nhân dân nói chung và người có thẻ BHYT khi tham gia khám chữa bệnh. Nâng cao chất lượng điều trị, giảm ngày điều trị một cách hợp lý, chống lạm dụng trong chỉ định sử dụng dịch vụ y

tế và thuốc cho người bệnh; xây dựng các cơ chế kiểm soát giá thuốc thanh toán BHYT.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là cải cách quy trình khám chữa bệnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh khi đến khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế.

- Chỉ đạo tổ chức khám chữa bệnh, kiểm tra giám sát việc bảo đảm đầy đủ quyền lợi của người tham gia BHYT theo quy định; thanh quyết toán chi phí khám chữa bệnh BHYT chính xác, minh bạch, kịp thời.

- Nâng cao tinh thần, thái độ, đạo đức nghề nghiệp, bảo đảm chất lượng phục vụ và sự hài lòng của người bệnh; xử lý kiên quyết những trường hợp thiếu trách nhiệm, gây phiền hà cho người bệnh để tiêu cực, vụ lợi cá nhân.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục & Đào tạo, các trường học và các ngành liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 997/KH-BYT-BGDĐT ngày 19/11/2012 của Liên Bộ Y tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện “Chương trình phối hợp giữa Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo về bảo vệ, giáo dục và chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh, trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, giai đoạn 2012-2020”. Tập trung các nội dung:

+ Truyền thông, giáo dục sức khỏe, nâng cao nhận thức và tham gia có hiệu quả của học sinh, cán bộ, công chức, viên chức ngành Y tế, ngành Giáo dục, cha mẹ học sinh trong bảo vệ, giáo dục và chăm sóc sức khỏe học sinh theo hướng tiếp cận nâng cao sức khỏe; Truyền thông về vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của học sinh, đối với việc tham gia Bảo hiểm Y tế;

+ Triển khai có hiệu quả các chương trình y tế trong các cơ sở giáo dục, tập trung ưu tiên công tác phòng, chống dịch; chăm sóc mắt học đường; chăm sóc sức khỏe răng miệng; phòng, chống tật cong vẹo cột sống; phòng, chống giun sán; chăm sóc sức khỏe sinh sản; phòng, chống HIV/AIDS; bảo đảm an toàn thực phẩm; cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em; xây dựng trường học an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; thực hiện Bảo hiểm y tế bắt buộc với học sinh theo quy định.

5. Phòng Lao động - Thương binh xã hội huyện

- Tham gia tổ chức tuyên truyền chính sách BHYT cho các đối tượng thuộc ngành quản lý trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với Phòng Y tế, Phòng Tài chính - Kế hoạch và Bảo hiểm xã hội huyện đề xuất giải pháp cụ thể về cách thức tổ chức thực hiện lập danh sách, quản lý các đối tượng thuộc phòng quản lý để tránh tình trạng lập danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT trùng lặp đối tượng, về việc thu, đóng BHYT, phát hành thẻ BHYT đối với các nhóm đối tượng.

- Hàng năm phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện lập dự toán ngân sách đóng, hỗ trợ BHYT cho các đối tượng thuộc ngành quản lý theo quy định của Luật Bảo hiểm Y tế .

6. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

- Căn cứ mức đóng BHYT, số lượng đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng hỗ trợ đóng BHYT theo quy định, đề tổng hợp, bố trí kinh phí thanh toán mua thẻ BHYT của các đối tượng cho cơ quan Bảo hiểm xã hội, nhằm bảo đảm kinh phí chi trả chi phí khám chữa bệnh của các cơ sở khám chữa bệnh BHYT.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện và các phòng, ban, ngành liên quan đề xuất cho UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện cung cấp cho Bảo hiểm xã hội huyện danh sách doanh nghiệp đăng ký kinh doanh mới hàng quý, để có cơ sở theo dõi quản lý, phát triển đối tượng tham gia BHYT.

7. Phòng Nội vụ huyện

- Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan tham mưu UBND huyện trong việc tổ chức thực hiện chính sách BHYT đối với người hoạt động không chuyên trách xã, thị trấn; thực hiện BHYT tự nguyện đối với người hoạt động không chuyên trách cấp thôn theo chủ trương, chính sách của tỉnh.

- Tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện thực hiện xét các danh hiệu thi đua hàng năm gắn với kết quả thực hiện chỉ tiêu phát triển BHYT đã giao cho các xã, thị trấn và kết quả thực hiện Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới; khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân thực hiện hoàn thành chỉ tiêu phát triển BHYT được giao; lấy tiêu chí thực hiện BHYT toàn dân làm căn cứ xét khen thưởng thành tích xây dựng nông thôn mới ở các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

8. Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện và các trường PTTH

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Y tế tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện các nội dung công tác y tế học đường, về sử dụng quỹ khám chữa bệnh BHYT tại các trường học.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Y tế, Bảo hiểm xã hội huyện thực hiện các giải pháp về phát triển, nâng cao chất lượng công tác y tế trường học và xây dựng tiêu chí kế hoạch phát triển BHYT tại mỗi cơ sở giáo dục, đào tạo, tổ chức thực hiện các giải pháp liên quan đến mở rộng BHYT đối với học sinh theo quy định.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện hướng dẫn các đơn vị trong ngành triển khai công tác BHYT học sinh; quán triệt cho các trường học biết học sinh là đối tượng tham gia BHYT bắt buộc theo quy định của pháp luật; xây dựng kế hoạch và giao chỉ tiêu phát triển BHYT học sinh đến các trường học trực thuộc do Phòng quản lý; đưa chỉ tiêu học sinh tham gia BHYT đạt 100% là một nội dung để công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với các bậc học phổ thông và là một trong các tiêu chí thi đua đối với các trường.

9. Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm VH TT-TT, Đài Truyền thanh huyện

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện, Phòng Y tế và các phòng, ban, ngành liên quan thực hiện nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền với nhiều hình thức, nội dung phong phú, phù hợp với nhóm đối tượng theo quy định; tuyên truyền thường xuyên về chính sách pháp luật BHYT; Đề án thực hiện lộ trình BHYT toàn dân đến năm 2020 theo Quyết định số 538/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch này; tăng cường thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài và nâng cao chất lượng tuyên truyền về chính sách BHYT.

- Tập trung triển khai thực hiện tốt nội dung tuyên truyền theo Hướng dẫn số 64-HD/BTGTW ngày 10/12/2012 của Ban Tuyên giáo Trung ương và Hướng dẫn số 37-HD/BTGTU ngày 25/12/2012 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về tuyên truyền Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2012-2020.

10. Phòng Tư pháp huyện

- Phối hợp Phòng Y tế, Bảo hiểm xã hội, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động, Ban Quản lý cụm Công nghiệp xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHYT đến các đơn vị sử dụng lao động và người lao động trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo công chức Tư pháp xã, thị trấn tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHYT đến mọi người dân thông qua chương trình “Tủ sách pháp luật”, tư vấn pháp lý...

11. Công an huyện

- Triển khai thực hiện chính sách BHYT đối với đối tượng Công an huyện quản lý theo lộ trình; tuyên truyền, vận động người trong gia đình, thân nhân lực lượng Công an tham gia BHYT.

- Phối hợp với Phòng Y tế, Bảo hiểm xã hội và các phòng, ban, ngành liên quan thường xuyên kiểm tra, phát hiện, xử lý các vi phạm chính sách BHYT trên địa bàn huyện.

12. Thanh tra huyện

Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan thực hiện kiểm tra tình hình thực hiện chính sách, pháp luật BHYT; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật BHYT, nhất là tình trạng trốn đóng, nợ đóng BHYT, lạm dụng quỹ BHYT...

13. Chi cục thuế huyện

Cung cấp cho Bảo hiểm xã hội huyện danh sách các doanh nghiệp nhà nước, ngoài nhà nước đang thực hiện nghĩa vụ thuế để có cơ sở theo dõi, quản lý, đối chiếu, khai thác, phát triển đối tượng tham gia BHYT.

14. Ban Quản lý cụm Công nghiệp huyện

- Thường xuyên phối hợp với Phòng Y tế, Bảo hiểm xã hội thực hiện tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật về BHYT đến người lao động và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật Bảo hiểm Y tế của các doanh nghiệp tại cụm công nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp với cơ quan chức năng xử lý nghiêm các doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật về BHYT.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội, đoàn thể huyện

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên chấp hành tốt chính sách, pháp luật về BHYT; vận động các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân hỗ trợ tiền mua thẻ BHYT cho đối tượng cận nghèo, đối tượng gặp hoàn cảnh khó khăn để họ được tham gia và thụ hưởng chính sách BHYT.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện chủ trì, phối hợp với Liên đoàn Lao động, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Huyện Đoàn, Hợp tác xã vận tải, Phòng Y tế, Bảo hiểm xã hội và một số đoàn thể thành viên, tổ chức chính trị - xã hội và nghề nghiệp khác để thành lập Ban Chỉ đạo cuộc vận động toàn dân tham gia BHYT khi cần thiết; đề ra tiêu chí, xây dựng kế hoạch cuộc vận động; tổ chức phát động và định kỳ sơ kết, tổng kết để cuộc vận động thật sự thiết thực và hiệu quả góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu BHYT toàn dân của Đảng, Nhà nước đề ra.

- Tham gia đề xuất các chính sách liên quan đến đối tượng phụ nữ, trẻ em trong chính sách pháp luật về BHYT và chăm sóc sức khỏe, gắn mục tiêu bình đẳng giới và tiến bộ phụ nữ.

- Tăng cường giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách BHYT, kịp thời phản ánh và đề xuất sửa đổi những vấn đề chưa phù hợp.

16. UBND các xã, thị trấn

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn xây dựng chương trình kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện công tác BHYT giai đoạn đến 2020 theo Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ chính trị và Quyết định số 538/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Đề án thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012-2015 và 2020" phù hợp với điều kiện địa phương; xác định mục tiêu phấn đấu cụ thể cho từng năm để hoàn thành mục tiêu từ nay đến năm 2020; tập trung chỉ đạo quyết liệt đối với các đơn vị có tỷ lệ đối tượng tham gia BHYT thấp.

- UBND các xã, thị trấn phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện thực hiện rà soát, thống kê, khai thác, phát triển đối tượng tham gia BHYT để đảm bảo thực hiện đạt nội dung về tỷ lệ người dân tham gia BHYT (thuộc Tiêu chí 15) của Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT nhằm phát triển đối tượng tham gia BHYT,

nhất là các đối tượng thuộc hộ cận nghèo, hộ nông dân, học sinh, đảm bảo quyền lợi cho đối tượng hưởng chế độ BHYT kịp thời, đúng quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 538/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án thực hiện lộ trình tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012-2015 và 2020”.


2. UBND các xã, thị trấn bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trên địa bàn theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

UBND huyện yêu cầu các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, thực hiện báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này cho UBND huyện (thông qua Phòng Y tế) để tổng hợp báo cáo cho UBND tỉnh.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, giao Phòng Y tế huyện tổng hợp ý kiến, kiến nghị của các đơn vị, địa phương, kịp thời báo cáo UBND huyện xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

Đ. S. H.

KIẾM CHỨ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Tích Hiếu



Phụ lục 1: DỰ BÁO DÂN SỐ VÀ PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ ĐẾN NĂM 2020
Ban hành kèm theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 24/7/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước

STT	Đơn vị (Xã, Thị trấn)	Dân số			Số người tham gia BHYT năm 2013				Chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế					
		Năm 2013	Năm 2014-2015 (Dự báo)	Năm 2020 (Dự báo)	Tham gia tại BHXH huyện	các đối tượng khác	Tổng cộng số người có thẻ BHYT	Tỷ lệ % tham gia	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016 - 2020	
									Số người tham gia	Tỷ lệ % tham gia	Số người tham gia	Tỷ lệ % tham gia	Số người tham gia	Tỷ lệ % tham gia
1	TT TUY PHƯỚC	13.269	13.362	13.572	8.949	339	9.288	70	9.621	72	9.888	74	11.536	85
2	TT ĐIỀU TRỊ	12.287	12.373	12.569	7.516	1.085	8.601	70	8.909	72	9.280	75	10.683	85
3	XÃ PHƯỚC HÙNG	12.984	13.067	13.273	7.145	1.256	8.401	65	9.147	70	9.670	74	11.282	85
4	XÃ PHƯỚC QUANG	12.904	12.984	13.189	7.303	1.730	9.033	70	9.219	71	9.479	73	11.079	84
5	XÃ PHƯỚC HÒA	15.511	15.610	15.854	7.890	2.968	10.858	70	11.083	71	11.395	73	13.159	83
6	XÃ PHƯỚC THẮNG	9.562	9.648	9.803	5.196	254	5.450	57	5.789	60	6.271	65	7.842	80
7	XÃ PHƯỚC SƠN	23.234	23.377	23.754	13.008	3.256	16.264	70	16.597	71	16.831	72	19.716	83
8	XÃ PHƯỚC THUẬN	16.486	16.591	16.850	9.836	385	10.221	62	11.614	70	11.946	72	13.986	83
9	XÃ PHƯỚC HIỆP	15.818	15.919	16.168	7.944	2.338	10.282	65	10.825	68	11.143	70	13.257	82
10	XÃ PHƯỚC LỘC	15.471	15.569	15.813	8.178	2.652	10.830	70	11.210	72	11.677	75	13.441	85
11	XÃ PHƯỚC NGHĨA	4.768	4.778	4.859	3.223	115	3.338	70	3.488	73	3.583	75	4.130	85
12	XÃ PHƯỚC AN	19.306	19.431	19.743	10.407	3.300	13.707	71	13.990	72	14.573	75	16.781	85
13	XÃ PHƯỚC THÀNH	10.811	10.881	11.054	5.607	1.420	7.027	65	7.725	71	8.161	75	9.396	85
	Tổng cộng	182.411	183.589	186.500	102.202	21.097	123.299	68	129.216	70	133.896	73	156.289	84

Ghi chú : Đối tượng khác là thân nhân quân đội; công an; cán bộ; người lao động và học sinh-sinh viên ở ngoài huyện phát hành



CHỈ TIÊU

Phụ lục 1: Phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế giai đoạn 2014-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 24/7/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước)

TT	Đơn vị	Tỷ lệ (%) phát triển đối tượng tham gia BHYT bình quân/năm		
		Năm 2014	Năm 2015	Giao đoạn 2016-2020
1	THỊ TRẤN TUY PHƯỚC	2,49	2,00	2,43
2	THỊ TRẤN ĐIỀU TRÌ	2,49	3,00	2,23
3	XÃ PHƯỚC HÙNG	5,71	4,00	2,43
4	XÃ PHƯỚC QUANG	1,43	2,00	2,43
5	XÃ PHƯỚC HÒA	1,44	2,00	2,22
6	XÃ PHƯỚC THẮNG	3,51	5,00	3,21
7	XÃ PHƯỚC SƠN	1,43	1,00	2,43
8	XÃ PHƯỚC THUẬN	8,39	2,00	2,42
9	XÃ PHƯỚC HIỆP	3,41	2,00	2,62
10	XÃ PHƯỚC LỘC	2,44	3,00	2,23
11	XÃ PHƯỚC NGHĨA	3,14	2,00	2,25
12	XÃ PHƯỚC AN	1,46	3,00	2,24
13	XÃ PHƯỚC THÀNH	6,42	4,00	2,24
Tỷ lệ tăng bình quân toàn huyện		3,22	2,55	2,40

ALL